

Môn: **Marketing DV**
CBGD: **Nguyễn Thị Bảo Nghi**

Nhóm: **01**

Mã sinh viên	STT	Họ lót	Tên	Đ.QT	thi	Đ.HP
2119270237	1	Nguyễn Trường	An	8.0	7.0	7.4
2121270120	2	Nguyễn Tấn	Anh	1.8		0.7
2121260048	3	Nguyễn Tuấn	Anh	6.9	7.5	7.3
2121260028	4	Nguyễn Quốc	Bảo	7.8	3.0	4.9
2121160002	5	Nguyễn Văn	Bảo	7.5	5.0	6.0
2121260059	6	Trần Đức	Cảnh	7.1	4.0	5.3
2121260021	7	Đặng Thị Lang	Chi	8.0	8.5	8.3
2118030203	8	Nguyễn Tấn	Cường	8.3	7.0	7.5
2119260047	9	Lý Quang	Dũng	7.5	7.0	7.2
2121260006	10	Phan Chấn	Duy	3.8	6.5	5.4
2121260033	11	Đào Quang	Dương	8.1	7.5	7.8
2121260031	12	Trương Thị	Đào	8.0	7.0	7.4
2121260020	13	Nguyễn Thị	Diệp	0.0		0.0
2121260026	14	Nguyễn Thị	Hạnh	0.0		0.0
2121260063	15	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	7.3	8.5	8.0
2121260055	16	Phan Thị Diệu	Hiền	0.0		0.0
2121260034	17	Hoàng Thị	Hiếu	7.3	7.0	7.1
2121260005	18	Trần Thị	Hồng	7.3	3.0	4.7
2121260011	19	Trần Thanh	Hùng	8.6	7.0	7.6
2119260176	20	Trần Văn	Lại	7.5	7.5	7.5
2121260032	21	Trần Thị Ánh	Linh	8.0	8.0	8.0
2121260062	22	Bùi Thị Cẩm	Loan	8.1	3.0	5.1
2121260061	23	Trần Lê Cẩm	Ly	7.5	3.0	4.8
2121270124	24	Huỳnh Anh	Minh	1.9		0.8
2121260035	25	Nguyễn Thị Thu	Minh	7.5	3.0	4.8
2121260017	26	Lê Phạm Diễm	My	7.4	7.5	7.5
2121260058	27	Nguyễn Hoàng Thảo	My	7.6	6.5	6.9
2121260027	28	Võ Như	Nga	7.3	4.0	5.3
2118270124	29	Phan Ngọc	Ngân	8.0	7.5	7.7
2121260019	30	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	8.3	8.0	8.1
2121260030	31	Trần Tùng	Nguyên	9.0	8.5	8.7
2121260069	32	Lê Hoài Tâm	Nguyệt	7.8	7.5	7.6

+

2119260023	33	Đặng Duy	Nhất	6.8	7.0	6.9
2121260002	34	Trần Yến	Nhi	7.9	8.5	8.3
2119270022	35	Nguyễn Thị Bích	Nhị	7.4	6.5	6.9
2121260067	36	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9.0	8.0	8.4
2121260029	37	Vũ Nguyễn Hoàng	Nhung	8.6	8.0	8.3
2121260049	38	Lâm Nữ Tâm	Như	7.2		2.9
2121260001	39	Huỳnh Duy	Phong	8.5	8.0	8.2
2121260043	40	Cao Thị Kiều	Phú	7.5	8.0	7.8
2121270122	41	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	9.3	8.0	8.5
2121270123	42	Lê Phú	Quý	9.3	7.5	8.2
2121260046	43	Võ Thị	Quyên	7.9	7.0	7.4
2121260037	44	Hồ Nguyễn Như	Quỳnh	8.0	7.5	7.7
2121260015	45	Nguyễn Thị Thu	Sương	7.3	7.5	7.4
2121260053	46	Trần Thị Tuyết	Sương	7.6	7.0	7.3
2121260038	47	Lê Đức	Tài	7.0	7.0	7.0
2121260070	48	Lê Thị Mỹ	Tâm	7.6	7.0	7.3
2119260067	49	Đặng Bá	Thành	6.6	4.0	5.1
2119110265	50	Hồ Ngọc	Thành	7.8	6.5	7.0
2121260013	51	Huỳnh Phạm Phương	Thảo	7.3	8.0	7.7
2121260054	52	Lê Xuân	Thảo	0.0		0.0
2119270096	53	Đỗ Thị Mai	Thị	8.3	8.0	8.1
2121260042	54	Đào Thị Duy	Thúy	0.0		0.0
2121260025	55	Hoàng Thị Minh	Thúy	7.1	3.0	4.7
2121260057	56	Mai Thị Mỹ	Tiên	7.3	6.5	6.8
2119230016	57	Lê Công	Tòng	8.5	8.0	8.2
2121260012	58	Văn Nguyễn Huyền	Trang	7.0	6.5	6.7
2121260065	59	Đỗ Ngọc	Trâm	0.0		0.0
2121260044	60	Dương Thị	Trinh	7.5	8.0	7.8
2121260039	61	Hà Thị Đang	Trinh	4.1		1.7
2121260056	62	Lê Thị Nguyệt	Trinh	7.0	7.0	7.0
2121260060	63	Nguyễn Phạm Hồng	Trinh	6.6	6.5	6.6
2120240144	64	Nguyễn Thị Thu	Trinh	5.1	5.5	5.4
2121260010	65	Đào Thanh	Trúc	7.8	7.0	7.3
2121260045	66	Huỳnh Trần Thanh	Trúc	8.4	7.0	7.6
2119270067	67	Ngô Hà Thanh	Trúc	7.9	3.0	5.0

2121270121	68	Nguyễn Ngọc	Tuấn	4.6	3.0	3.7
2121260041	69	Đoàn Thị Thanh	Tuyền	7.9	3.0	5.0
2120270172	70	Lê Thị Tú	Vân	2.3		0.9
2121260022	71	Nguyễn Thị	Vân	8.3	8.0	8.1
2121260008	72	Lữ Mai Tường	Vi	8.0	6.5	7.1
2121260007	73	Trần Thị Yến	Vi	7.1	6.0	6.5
2121260016	74	Nguyễn Hoàng	Vũ	7.8	5.0	6.1
2121260052	75	Nguyễn Thị Bích	Xuân	7.7	7.0	7.3
2119260079	76	Đỗ Thị Như	Ý	7.5	6.5	6.9
2121260051	77	Hà Như	Ý	8.1	7.0	7.5
2121260014	78	Lương Thị	Ý	8.3	3.0	5.1

xem lại có copy không